Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật và ý nghĩa phương pháp luận của nó

Phép biện chứng duy vật: Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển

1. Bản chất của phép biện chứng duy vật

Phép biện chứng duy vật là sự thống nhất hữu cơ giữa lý luận và phương pháp. Hệ thống các quy luật, phạm trù của nó không chỉ phản ánh đúng đắn thế giới khách quan mà còn chỉ ra những cách thức để định hướng cho con người trong nhận thức thế giới và cải tạo thế giới.

Phép biện chứng duy vật bao gồm 2 nguyên lý cơ bản, những phạm trù và những nguyên lý cơ bản, vừa là lý luận duy vật biện chứng, vừa là lý luận nhận thức khoa học, vừa là logic của chủ nghĩa Mác.

- Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật :

Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến: khái quát bức tranh toàn cảnh những mối liên hệ của thế giới (tự nhiên, xã hội và tư duy). PBCDV khẳng định rằng trong tự nhiên, xã hội và tư duy, không có sự vật, hiện tượng nào tồn tại một cách riêng lẻ, cô lập tuyệt đối, mà trái lại chúng tồn tại trong sự liên hệ, ràng buộc, phụ thuộc, tác động, chuyển hóa lẫn nhau.

* Ý nghĩa :

+ Phải xem xét toàn diện các mối liên hệ

+ Trong tổng số các mối liên hệ phải rút ra được những mối liên hệ bản chất, chủ yếu để thấu hiểu bản chất của sự vật.

+ Từ bản chất của sự vật quay lại hiểu rõ toàn bộ sự vật trên cơ sở liên kết các mối liên hệ bản

chất, chủ yếu với tất cả các mối liên hệ khác của sự vật để đảm bảo tính đồng bộ khi giải quyết mọi vấn đề trong đời sống. Quan điểm toàn diện đối lập với mọi suy nghĩ và hành động phiến diện, chiết trung, siêu hình.

Nguyên lý về phát triển: phản ánh đặc trưng biện chứng phổ quát nhất của thế giới. Phát triển là sự vận động theo hướng đi lên, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

PBCDV khẳng định rằng mọi lĩnh vực trong thế giới (vô cơ và hữu cơ; tự nhiên, xã hội và tư duy) đều nằm trong quá trình phát triển không ngừng từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Mọi sự vật, hiện tượng luôn vận động, biến đổi không ngừng và về phương diện bản chất của mọi sự vận động, biến đổi của thế giới có xu hướng phát triển.

Phát triển được coi là khuynh hướng chung, là khuynh hướng chủ đạo của thế giới.

* Ý nghĩa :

Yêu cầu của nguyên tắc này đòi hỏi phải xem xét sự vật trong sự vận động, biến đổi và phát triển của nó, phải tư duy năng động, linh hoạt, mềm dẻo, phải nhận thức được cái mới và ủng hộ cái mới. Phát triển không loại trừ sự thụt lùi, tức sự thoái hóa, sự diệt vong của cái cũ, cái lạc hậu, cái lỗi thời. Thậm chí cái mới cũng phải trải qua những thất bại tạm thời. Tuy nhiên, thụt lùi là khuynh hướng không chủ đạo, chẳng những không ngăn cản sự phát triển, mà trái lại là tiền đề, là điều kiện cho sự phát triển

- **Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật:** 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng

duy vật có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo mọi hoạt động của con người để thực hiện quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử - cụ thể về phương diện vạch ra nguồn gốc, động lực, cách thức và xu hướng phát triển tiến lên của các sự vật, hiện tượng trong thế giới. Đó là 3 quy luật:

+ *Quy luật đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập*: còn được gọi là quy luật mâu thuẫn. Quy luật này là hạt nhân của phép biện chứng, Nó vạch ra nguồn gốc, động lực của sự phát triển, phản ánh quá trình đấu tranh giải quyết mâu thuẫn bên trong sự vật. Từ đó, phải vận dụng nguyên tắc mâu thuẫn mà yêu cầu cơ bản của nó là phải nhận thức đúng đắn mâu thuẫn của sự vật, trước hết là mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn chủ yếu, phải phân tích mâu thuẫn và quá trình đấu tranh giải quyết mâu thuẫn. Đấu tranh là phương thức giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, hình thức đấu tranh rất đa dạng. linh hoạt, tuỳ thuộc mâu thuẫn cụ thể và hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

+ *Quy luật chuyển hoá từ những biến đổi về lượng dẫn tới những biến đổi về chất và ngược lại*: gọi là quy luật lượng - chất. Quy luật này phản ánh cách thức, cơ chế của quá trình phát triển, là cơ sở phương pháp luận chung để nhận thức và thúc đẩy quá trình phát triển của sự vật với 3 yêu cầu cơ bản là:

> Thường xuyên và tăng cường tích luỹ về lượng để tạo điều kiện cho sự thay đổi về chất. Chống chủ nghĩa duy ý chí muốn đốt cháy giai đoạn.

> Khi lượng được tích luỹ đến giới hạn độ, phải mạnh dạn thực hiện bước nhảy vọt cách mạng, chống thái độ bảo thủ, trì trệ.

> Vận dụng linh hoạt các hình thức nhảy vọt để đẩy nhanh quá trình phát triển.

+ *Quy luật phủ định của phủ định*: Quy luật này khái quát khuynh hướng phát triển tiến lên theo hình thức xoáy ốc thể hiện tính chất chu kỳ trong quá trình phát triển.

Đó là cơ sở phương pháp luận của nguyên tắc phủ định biện chứng, chỉ đạo mọi phương pháp suy nghĩ và hành động của con người. Phủ định biện chứng đòi hỏi phải tôn trọng tính kế thừa, nhưng kế thừa phải có chọn lọc, cải tạo, phê phán, chống kế thừa nguyên xi, máy móc và phủ định sạch trơn, chủ nghĩa hư vô với quá khứ. Nguyên tắc phủ định biện chứng trang bị phương pháp khoa học để tiếp cận lịch sử và tiên đoán, dự kiến những hình thái cơ bản của tương lai.

- Các cặp phạm trù không cơ bản

Bên cạnh 3 quy luật cơ bản, nội dung của phép biện chứng duy vật còn bao gồm các cặp phạm trù không cơ bản:

+ cặp phạm trù cái riêng - cái chung

+ tất nhiên - ngẫu nhiên

+ nguyên nhân - kết quả

+ bản chất - hiện tượng

+ khả năng - hiện thực

+ nội dung - hình thức.

Tóm lại, mỗi nguyên lý, phạm trù, quy luật của phép biện chứng duy vật có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng. Vì vậy, chúng phải được vận dụng tổng hợp trong nhận thức khoa học

thực tiễn cách mạng.

2. Ý nghĩa của phương pháp luận của phép biện chứng duy vật

Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển của PBCDV là cơ sở lý luận của nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc lịch sử-cụ thể và nguyên tắc phát triển.

a) Nguyên tắc toàn diện trong nhận thức và thực tiễn

Nguyên tắc toàn diện đòi hỏi chúng ta phải xem xét sự vật, hiện tượng với tất cả các mặt, các mối liên hệ; đồng thời phải đánh giá đúng vai trò, vị trí của từng mặt, từng mối liên hệ; nắm được mối liên hệ chủ yếu có vai trò quyết định.

Sự vận dụng quan điểm toàn diện trong sự nghiệp cách mạng:

- Trong Cách mạng dân tộc dân chủ: Đảng ta vận dụng quan điểm toàn diện trong phân tích mâu thuẫn xã hội, đánh giá so sánh lực lượng giữa ta với địch, tạo ra và sử dụng sức mạnh tổng hợp.

- Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta tiến hành đổi mới toàn diện, triệt để; đồng thời phải xác định khâu then chốt. Nắm vững mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị và đổi mới tư duy.

Đối lập với nguyên tắc toàn diện của PBC, quan điểm siêu hình xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện. Nó không xem xét tất cả các mặt, các mối liên hệ của sự vật, hiện tượng; hoặc xem mặt này tách rời mặt kia, sự vật này tách rời sự vật khác.

Chủ nghĩa chiết trung thì kết hợp các mặt một cách vô nguyên tắc, kết hợp những mặt vốn không có mối liên hệ với nhau hoặc không thể dung hợp được với nhau. Thuật nguỵ biện thì

cường điệu một mặt, một mối liên hệ; hoặc lấy mặt thứ yếu làm mặt chủ yếu.

b) Nguyên tắc lịch sử-cụ thể trong nhận thức và thực tiễn

Nguyên tắc lịch sử-cụ thể đòi hỏi phải xem xét sự vật hiện tượng trong quá trình vận động phát triển: nó ra đời trong điều kiện như thế nào? trải qua những giai đoạn phát triển như thế nào? mỗi giai đoạn có tính tất yếu và đặc điểm như thế nào?

c) Nguyên tắc phát triển trong nhận thức và thực tiễn

Nguyên tắc phát triển đòi hỏi khi xem xét sự vật, hiện tượng phải nhìn thấy khuynh hướng biến đổi trong tương lai của chúng: cái cũ, cái lạc hậu sẽ mất đi; cái mới, cái tiến bộ sẻ ra đời thay thế cái cũ, cái lạc hậu.

Ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

Ttrong triết học Mác - Lênin là các quy luật cơ bản trong phương pháp luận của triết học Mác - Lênin và được áp dụng để giải thích về sự phát triển của sư vật, hiện tượng, ba quy luật này hợp thành nguyên lý về sự phát triển. Ba quy luật cơ bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong phép duy vật biện chứng của triết học Mác-Lênin, nó là một trong những nền tảng, cơ bản cấu thành phép biện chứng duy vật cũng như một trong những nội dung quan trọng của toàn bộ triết học Mác-Lenin.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng bao gồm hai nguyên lý cơ bản là nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến thể hiện qua sáu cặp phạm trù được sử dụng là Cái chung và cái riêng, Bản chất và hiện tượng, Nội dung và hình thức, Tất nhiên và ngẫu nhiên, Nguyên nhân và kết quả, Khả năng và hiện thực.

Nguyên lý về sự phát triển bao gồm: Quy luật mâu thuẫn, quy luật lượng - chất và quy luật phủ định. Trong đó:

- Quy luật mâu thuẫn chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển

- Quy luật lượng - chất chỉ ra cách thức, hình thức của sự phát triển
- Quy luật phủ định chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển.

Ba quy luật cơ bản này còn có ý nghĩa trong nhận thức và hành động. Những kết luận về mặt phương pháp luận của nó luôn được coi là "kim chỉ nam" cho hoạt động cách mạng của những người cộng sản.

Theo Các Mác: *Dưới dạng hợp lý của nó, phép biện chứng chỉ đem lại sự giận dữ và kinh hoàng cho giai cấp tư sản và bọn tư tưởng gia giao điếu của chúng mà thôi, vì trong quan niệm tích cực về cái đang tồn tại, phép biện chứng cũng bao hàm cả quan niệm, sự phủ định cái đang tồn tại đó, về sự diệt vong tất yếu của nó, vì mỗi hình thái đều được phép biện chứng xét trong sự vận động, tức xét cả mặt nhất thời của hình thái đó;... vì phép biện chứng không khuất phục trước một cái gì cả, và về thực chất thì nó có tính chất phê phán và cách mạng*.

Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật chỉ ra hình thức chung nhất của sự vận động, phát triển của thế giới vật chất và nhận thức của con người về thế giới đó, đồng thời các quy luật này cũng tạo cơ sở cho phương pháp chung nhất của tư duy biện chứng.

Trong phép biện chứng duy vật, nếu quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập chỉ ra nguyên nhân và động lực bên trong của sự vận động, quy luật chuyển hoá từ những biến đổi về lượng dẫn đến những biến đổi về chất và ngược lại chỉ ra cách thức và tính chất của sự phát triển thì quy luật phủ định của phủ định chỉ ra khuynh hướng, hình thức và kết quả của sự phát triển đó.

Các quy luật này định hướng cho việc nghiên cứu của những quy luật đặc thù và đến lượt mình, những quy luật cơ bản về sự phát triển của thế giới, của nhận thức và những hình thức cụ thể của chúng chỉ có tác dụng trên cơ sở và trong sự gắn bó với những quy luật đặc thù.

Theo triết học Mác-Lênin thì mối quan hệ qua lại giữa các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật với các quy luật đặc thù của các khoa học chuyên ngành tạo nên cơ sở khách quan của mối liên hệ giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng với các khoa học chuyên ngành.